

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2023

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Trang, ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc " Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn Th - Sinh năm: 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Ng - Sinh năm: 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa anh Th, chị Ng đều có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2023, bản tự khai ngày 25 tháng 3 năm 2023 cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; Nguyên đơn anh Hà Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn Th và chị Hoàng Thị Ng tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2001. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Nay anh Hà Văn Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Hà Ngọc M - Sinh ngày 18/5/2002 (Giới tính: Nam) và Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam). Hiện nay cháu Minh đã trưởng thành và tự lập được, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Q hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu chị Ng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nhưng anh Th tôn trọng nguyện vọng của cháu Q, nếu cháu có nguyện vọng ở với ai đề nghị Tòa án xem xét Quyết định. anh Th đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi) nếu anh không được quyền nuôi con.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác vợ, chồng tự thỏa thuận anh Th chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 25/3/2023 và nội dung trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là chị Hoàng Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng và anh Hà Văn Th tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2001. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến đầu năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn chị Ng, Bản thân chị Ng cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được và hiện nay vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa và đã sống ly thân lâu nay. Vì vậy, chị đồng ý thuận tình ly hôn với anh Hà Văn Th.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Hà Ngọc M - Sinh ngày 18/5/2002 (Giới tính: Nam) và Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam). Hiện nay cháu Minh đã trưởng thành và tự lập được, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Q hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:

- Phần tài sản chung:

- + Vợ chồng có 01 ngôi nhà hai tầng xây trên thửa đất tại Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa đứng tên ông Hà Văn Th và bà Hoàng Thị Ng
- + 03 thửa đất nằm trên đường quốc lộ 217 thuộc Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa đứng tên ông Hà Văn Th.
- + 01 Trại nuôi lợn xây trên đất 50 năm trên đất có đứng tên em gái anh Hà Văn Th là Hà Thị Thắm.
- + 01 Ô tô 07 chỗ mang tên Hà Văn Th
- + 01 Ô tô 05 chỗ mang tên Hoàng Thị Ng
- + 01 Xe mô tô Airblade mang tên Hà Văn Th
- + 01 Xe mô tô SH mang tên Hà Văn Th

Nguyện vọng của chị Ng 01 nhà hai tầng nằm trên đất tại thôn Xuân Áng để lại cho cháu Minh, còn 03 mảnh đất nằm trên đường quốc lộ 217 để lại cho cháu Q một mảnh. Hai mảnh còn lại và trang trại để lại cho anh Hà Văn Th được quyền sử dụng.

01 xe ô tô 07 chỗ và 01 xe mô tô Airblade anh Th được quyền sở hữu sử dụng.

01 xe ô tô 05 chỗ và 01 xe mô tô SH chị Ng được quyền sở hữu sử dụng.

- Về phần công nợ: Hiện tại anh Th đứng ra vay 1.600.000.000đ, chị Ng ký hợp đồng thế chấp. Số tiền đó vay để sử dụng vào việc xây dựng các công trình của UBND xã Vĩnh Long. Sau khi UBND xã Vĩnh Long trả nợ sẽ từ r vào số tiền nợ Ngân hàng.

Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 4 năm 2023 chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và công nợ chung của vợ chồng (chị cam kết trong vòng 30 ngày chị sẽ hoàn thiện thủ tục, giấy tờ về yêu chia tài sản, công nợ chung của vợ chồng nếu không nộp đầy đủ tài liệu chứng cứ cho Tòa án về yêu cầu của mình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật).

Tại biên bản làm việc và hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2023 chị Ng không cung cấp được tài liệu hồ sơ yêu cầu giải quyết về phần tài sản, tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, ngày 05/5/2023 Tòa án ban hành văn bản số 01/2023/TBTTHSPT-TA về việc thông báo về việc giao nộp đơn, tài liệu hồ sơ yêu cầu giải quyết về phần tài sản và công nợ của bị đơn trong thời hạn 15 ngày, đến ngày 15 tháng 5 năm 2023 chị Ng có đơn đề nghị về việc xin gia hạn thời hạn nộp đơn, tài liệu hồ sơ yêu cầu giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác đến trước ngày 05 tháng 6 năm 2023. Đến ngày 02 tháng 8 năm 2023 chị Ng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu chia tài sản, công nợ chung của vợ chồng cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay ban đầu chị Hoàng Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung trong vụ án này, nhưng sau đó chị Ng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ của vợ, chồng anh, chị bằng một vụ án dân sự khác.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/4/2023, UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nơi anh Th và chị Ng cư trú trú hiện nay cho biết: Anh Hà Văn Th và chị Hoàng Thị Ng tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2001. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận và làm ăn phát đạt, đến đầu năm 2022 địa phương nghe nói vợ chồng anh Th và chị Ng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng sống ly thân, sau đó chị Ng và cháu Q về sống bên ngoại cũng ở xã Vĩnh Long. Vợ chồng anh Th chị Ng có 02 con chung, tên là Hà Ngọc M - Sinh ngày 18/5/2002 (Giới tính: Nam) và Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam). Hiện nay cháu Minh đã trưởng thành và tự lập, cháu đi làm ăn xa. Đối với cháu Q hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Cháu đang học lớp 6 trường THCS Vĩnh Long và ở cùng chị Ng; Vợ chồng anh Th, chị Ng đang có tài sản nhà cửa đất đai chung tại xã Vĩnh Long. Anh Th làm nghề tự do còn chị Ng là giáo viên trường mầm non

Vĩnh Long. Địa phương không biết anh Th, chị Ng có mức thu nhập hàng tháng là bao nhiêu; Quá trình sinh sống tại Thôn X, xã L, huyện V, tỉnh Thanh Hóa anh Th, chị Ng chấp hành pháp luật, có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh không vi phạm pháp luật và của nơi cư trú.

Tại phiên tòa anh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Ng cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị Ng đề nghị Tòa án xem xét công nhận nội dung thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh, chị trước khi mở phiên tòa để giải thoát cho nhau; Về con chung anh Th đề nghị cháu Minh đã trưởng thành và tự lập được, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Q hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, khi ly hôn anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu chị Ng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nhưng anh Th tôn trọng nguyện vọng của cháu Q nếu cháu muốn ở với với bố, hay mẹ đề nghị Tòa án xem xét quyết định và anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa như sau:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận nội dung thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Th và chị Ng. Công nhận anh Th và chị Ng có hai người con chung là Hà Ngọc M - Sinh ngày 18/5/2002 (Giới tính: Nam) và Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam); Đề nghị HĐXX giao cháu Hà Hoàng Q cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Th có đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000 đồng, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Căn cứ vào Điều 200 BLTTDS năm 2015 đề nghị HĐXX không xem xét quyết về phần tài sản và công nợ của chị Hoàng Thị Ng và anh Hà Văn Th trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện về phần tài sản và công nợ của anh, chị bằng một vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Anh Hà Văn Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Hà Văn Th có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Hoàng Thị Ng có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về hôn nhân: Anh Hà Văn Th và chị Hoàng Thị Ng tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2001. Xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Ng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Th và chị Ng đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn; Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về con chung: Anh Hà Văn Th và Hoàng Thị Ng thống nhất vợ, chồng có 02 con chung, tên là Hà Ngọc M - Sinh ngày 18/5/2002 (Giới tính: Nam) và Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam). Hiện nay cháu Minh đã trưởng thành và tự lập được, anh Th, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Q hiện nay cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Khi ly hôn anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu chị Ng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nhưng anh Th tôn trọng nguyện vọng của cháu Q nếu cháu muốn ở với với mẹ cháu thì anh Th cũng đồng ý và anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Hoàng Q và yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hà Văn Th và Hoàng Thị Ng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét điều kiện, hoàn cảnh và để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển về trí lực và thể lực cho cháu Q, thấy rằng: Cháu Hà Hoàng Q đang được chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Ng có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, tại biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2023 nguyện vọng của cháu Hà Hoàng Q muốn được ở với mẹ cháu, bên cạnh đó ý kiến của anh Th tôn trọng nguyện vọng của cháu Q nếu cháu muốn ở với với mẹ cháu thì anh Th cũng đồng ý và anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Để không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu Q về mọi mặt, do đó giao cháu

Hà Hoàng Q cho chị Hoàng Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Ng yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của chị Ng, anh Th cũng đồng ý nêu cháu Q muốn ở với mẹ cháu thì anh Th đồng ý và anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi), việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung là chính đáng là nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ đối với con cái, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật anh Hà Văn Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hà Hoàng Q hàng tháng trực tiếp cho chị Hoàng Thị Ng hoặc qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị Ng có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Hà Văn Th được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định tại điều 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[4] Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Văn Th chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này. Chị Ng chưa xuất trình được tài liệu chứng cứ về tài sản chung của vợ, chồng cho Tòa án và cũng chưa nộp tiền tạm ứng án phí. Tại phiên tòa ban đầu chị Hoàng Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung trong vụ án này, nhưng sau đó chị Ng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ của vợ, chồng anh, chị bằng một vụ án dân sự khác. HĐXX xét thấy tại biên bản làm việc và hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2023 chị Ng không cung cấp được tài liệu, hồ sơ yêu cầu giải quyết về phần tài sản; tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 05/5/2023 Tòa án ban hành thông báo số 01/2023/TBTTHSPT-TA về việc thông báo nộp đơn, tài liệu hồ sơ phản tố của bị đơn trong thời hạn 15 ngày, đến ngày 15 tháng 5 năm 2023 chị Ng có đơn đề nghị về việc xin gia hạn thời hạn nộp đơn, tài liệu hồ sơ phản tố đến trước ngày 05 tháng 6 năm 2023. Đến ngày 02 tháng 8 năm 2023 chị Ng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu chia tài sản, công nợ chung của vợ chồng cho Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung trong vụ án này căn cứ vào quy định tại điều 200 BLTTDS HĐXX quyết định không xem xét giải quyết về phần tài sản và công nợ của vợ, chồng anh, chị trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho anh Th, chị Ng về phần tài sản và công nợ bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Anh Hà Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị Ng không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 200, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 55, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Th và chị Hoàng Thị Ng

2. Về con chung:

2.1 Công nhận anh Hà Văn Th và Hoàng Thị Ng có 02 người con chung là Hà Ngọc M - Sinh ngày 18/5/2002 (Giới tính: Nam) và Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam). Cháu Hà Ngọc M đã đủ tuổi trưởng thành.

2.2 Giao con chung là cháu Hà Hoàng Q - Sinh ngày 07/4/2012 (Giới tính: Nam) cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Hà Hoàng Q thành niên (18 tuổi).

2.3. Anh Hà Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hà Hoàng Q cùng chị Hoàng Thị Ng mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Hà Hoàng Q thành niên (đủ 18 tuổi). Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật anh Hà Văn Th phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hà Hoàng Q hàng tháng trực tiếp cho chị Hoàng Thị Ng hoặc qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị Ng có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh Hà Văn Th có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: anh Hà Văn Th và chị Hoàng Thị Ng có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản, công nợ chung của vợ chồng bằng vụ án dân sự khác khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Hà Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Th đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2021/0004851 ngày 17/3/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, anh Th còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Hoàng Thị Ng không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Th, chị Ng. Anh Hà Văn Th và chị Hoàng Thị Ng có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn